

**UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 83/2007/QĐ-UBND

*Bắc Giang, ngày 24 tháng 9 năm 2007*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định khen thưởng cho tập thể, cá nhân đoạt giải trên lĩnh vực văn hoá - thông tin, thể dục- thể thao, giáo dục - đào tạo và hoạt động báo chí**

### **UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP, ngày 30 tháng 09 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số: 158/2002/QĐ-TTg ngày 15/11/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Quy định về chế độ khen thưởng đối với học sinh sinh viên đạt giải trong các kỳ thi học sinh, sinh viên giỏi Olympic quốc gia, Olympic quốc tế, kỹ năng quốc gia và kỹ năng quốc tế”; Quyết định số: 101/2006/QĐ-BVHTT ngày 28/12/2006 của Bộ Văn hoá thông tin về việc “Ban hành Quy chế khen thưởng trong liên hoan, triển lãm, hội thi, hội diễn các lĩnh vực văn hoá - thông tin”; Quyết định số 234/2006/QĐ-TTg ngày 18/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao”;

Theo đề nghị của Ban Thi đua- Khen thưởng tỉnh tại Tờ trình số 154/TTr-TĐKT ngày 14 tháng 9 năm 2007,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định khen thưởng cho tập thể, cá nhân đoạt giải trên lĩnh vực văn hoá - thông tin, thể dục - thể thao, giáo dục - đào tạo và hoạt động báo chí".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với quyết định này đều bị bãi bỏ.

**Điều 3.** Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Khoa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Khen thưởng cho tập thể, cá nhân đoạt giải trên lĩnh vực  
văn hoá - thông tin, thể dục - thể thao, giáo dục - đào tạo và hoạt động báo chí**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 83/2007/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2007 của  
UBND tỉnh Bắc Giang)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quy định này quy định về khen thưởng cho tập thể, cá nhân đoạt giải trong các cuộc thi, giải đấu, giải xét, đại hội, tranh cúp, liên hoan, triển lãm, hội thi, hội diễn (sau đây gọi chung là cuộc thi) chính thức trong phạm vi quốc tế, quốc gia, khu vực và của tỉnh trên lĩnh vực văn hoá - thông tin, thể dục - thể thao, giáo dục - đào tạo và hoạt động báo chí thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Phạm vi và đối tượng áp dụng cụ thể do điều lệ của từng cuộc thi quy định.

#### **Điều 2. Nguyên tắc khen thưởng**

1. Mức thưởng cho thành tích đoạt được: Huy chương vàng, huy chương bạc, huy chương đồng tương đương với giải nhất, nhì, ba.

2. Trong cùng một thời điểm, một cuộc thi:

Một tập thể, cá nhân trực tiếp tham gia cuộc thi đoạt được nhiều giải thưởng có tiêu chuẩn và thành tích khác nhau, thì được nhận tiền thưởng của tất cả các giải được thưởng. Giáo viên, huấn luyện viên trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng tập thể và cá nhân đoạt được nhiều giải thưởng. Mức thưởng chung được tính bằng mức thưởng của giải cao nhất cộng với 1/2 mức thưởng của tất cả các giải còn lại, nhưng tổng số tiền thưởng không vượt quá hai lần tiền thưởng giải cao nhất.

#### **Điều 3. Hình thức khen**

1. Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho:

a) Tập thể, cá nhân đoạt giải nhất, nhì, ba (hoặc huy chương vàng, bạc, đồng) trong các cuộc thi quốc tế, cuộc thi cấp quốc gia.

b) Các huấn luyện viên, giáo viên trực tiếp đào tạo tập thể, cá nhân đoạt giải theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Chủ tịch UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận cho tác giả đoạt giải báo chí Thân Nhân Trung.

3. Tập thể, cá nhân thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương khen thì Chủ tịch UBND tỉnh chỉ thưởng tiền thêm nhằm khuyến khích động viên .

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Mức thưởng khuyến khích cho vận động viên huấn luyện viên thể thao**

1. Vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu quốc tế mức thưởng tương đương 30% mức thưởng quy định tại khoản 1 điều 3 Quyết định 234/2006/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ, được xác định cụ thể như sau:

a) Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games).

Huy chương vàng	7.000.000 đ
Huy chương bạc	4.000.000 đ
Huy chương đồng	3.000.000 đ

b) Giải vô địch Đông Nam Á các môn thể thao nhóm I (các môn được đưa vào chương trình thi đấu Đại hội Olympic).

Huy chương vàng	7.000.000 đ
Huy chương bạc	4.000.000 đ
Huy chương đồng	3.000.000 đ

c) Giải vô địch Đông Nam Á các môn thể thao nhóm II (các môn thi còn lại).

Huy chương vàng	4.000.000 đ
Huy chương bạc	3.000.000 đ
Huy chương đồng	2.000.000 đ

d) Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD); Đại hội Thể thao trong nhà châu Á (Indoor Games).

Huy chương vàng	13.000.000 đ
Huy chương bạc	7.000.000 đ
Huy chương đồng	6.000.000 đ

đ) Giải vô địch châu Á từng môn, cúp, giải vận động viên xuất sắc châu Á các môn thể thao nhóm I (các môn được đưa vào chương trình thi đấu Đại hội Olympic).

Huy chương vàng	13.000.000 đ
Huy chương bạc	7.000.000 đ
Huy chương đồng	6.000.000 đ

e) Giải vô địch châu Á từng môn, cúp, giải vận động viên xuất sắc châu Á các môn thể thao nhóm II (các môn thi còn lại).

Huy chương vàng	10.000.000 đ
Huy chương bạc	6.000.000 đ
Huy chương đồng	4.000.000 đ

g) Giải vô địch thể giới từng môn, cúp, giải vận động viên xuất sắc thể giới các môn thể thao nhóm I (các môn được đưa vào chương trình thi đấu Đại hội Olympic).

Huy chương vàng	16.000.000 đ
Huy chương bạc	12.000.000 đ
Huy chương đồng	9.000.000 đ

h) Giải vô địch thể giới từng môn, cúp, giải vận động viên xuất sắc thể giới các môn thể thao nhóm II (các môn thi còn lại).

Huy chương vàng	14.000.000 đ
Huy chương bạc	9.000.000 đ
Huy chương đồng	7.000.000 đ

i) Đại hội Olympic.

Huy chương vàng	18.000.000 đ
Huy chương bạc	15.000.000 đ
Huy chương đồng	12.000.000 đ

k) Vận động viên phá kỷ lục các cuộc thi trên được thưởng thêm bằng 20% mức thưởng tương ứng của vận động viên đoạt huy chương vàng.

2. Vận động viên lập thành tích tại các giải vô địch trẻ Đông Nam Á, Châu Á và Thế giới bằng 30% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Vận động viên, học sinh, sinh viên lập thành tích tại các cuộc thi đấu thể thao trong nước mức thưởng như sau:

a) Vô địch quốc gia hoặc Đại hội thể dục thể thao toàn quốc.

Giải nhất (Huy chương vàng)	3.000.000 đ
Giải nhì (Huy chương bạc)	2.000.000 đ
Giải ba (Huy chương đồng)	1.000.000 đ

b) Vô địch giải trẻ quốc gia, giải phong trào, giải khu vực các tỉnh, giải câu lạc bộ, tranh cúp.

Giải nhất (Huy chương vàng)	1.500.000 đ
Giải nhì (Huy chương bạc)	1.000.000 đ
Giải ba (Huy chương đồng)	500.000 đ

c) Học sinh, sinh viên đoạt giải trong cuộc thi TDTT cấp toàn quốc.

Giải nhất (Huy chương vàng)	1.000.000 đ
Giải nhì (Huy chương bạc)	500.000 đ
Giải ba (Huy chương đồng)	300.000 đ

d) Vận động viên đoạt giải vô địch Đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh, học sinh, sinh viên đoạt giải trong cuộc thi TDTT cấp khu vực các tỉnh, cấp tỉnh.

Giải nhất (Huy chương vàng)	500.000 đ
Giải nhì (Huy chương bạc)	400.000 đ
Giải ba (Huy chương đồng)	300.000 đ

e) Vận động viên phá kỷ lục các cuộc thi tại điểm a và b trên được thưởng thêm bằng 30% mức thưởng tương ứng của vận động viên đoạt Huy chương vàng.

4. Đối với môn thể thao tập thể mức thưởng chung bằng số lượng người tham gia môn thể thao tập thể nhân với mức thưởng tương ứng đối với vận động viên.

5. Đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội (mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi) mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên nhân với 50% mức thưởng tương ứng đối với vận động viên.

6. Số lượng vận động viên các môn thể thao tập thể, môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội được xác định theo quy định của điều lệ giải.

7. Mức thưởng đối với huấn luyện viên:

a) Đối với thi đấu cá nhân: Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích được thưởng thì mức thưởng chung được tính bằng mức thưởng đối với vận động viên. Tỷ lệ phân chia tiền thưởng được thực hiện theo nguyên tắc: Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện đội tuyển được 60%, huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên cơ sở trước khi tham gia đội tuyển được 40%.

b) Đối với thi đấu tập thể: Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo đội tuyển thi đấu lập thành tích được thưởng thì mức thưởng chung bằng số lượng huấn luyện viên theo quy định nhân với mức thưởng tương ứng đối với vận động viên đoạt giải.

Số lượng huấn luyện viên của các đội được xét thưởng theo quy định tại điểm b, khoản 8, mục V Thông tư 34/2007/TTLT/BTC-LĐT BXH-UBTDTT ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh- Xã hội và Ủy ban Thể dục thể thao

c) Đối với môn thể thao thi đấu đồng đội: Mức thưởng chung cho huấn luyện viên bằng số lượng huấn luyện viên quy định tại điểm b, khoản 7 Điều này nhân với 50% mức thưởng tương ứng.

8. Huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao dành cho người khuyết tật Đông Nam Á, Châu Á, thế giới và các giải thuộc hệ thống thi đấu thể thao quần chúng cấp quốc gia được thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng của vận động viên, huấn luyện viên quy định tại Điều này.

**Điều 5. Mức thưởng cho đối tượng đoạt giải các môn văn hoá, kỹ năng nghề**

1. Đoạt giải trong các kỳ thi Olympic quốc tế các môn học và kỹ năng nghề quốc tế.

Giải nhất (Huy chương vàng)	15.000.000 đ
Giải nhì (Huy chương bạc)	10.000.000 đ
Giải ba (Huy chương đồng)	7.000.000 đ
Giải khuyến khích	3.000.000 đ

2. Đoạt giải trong các kỳ thi Olympic khu vực quốc tế các môn học và kỹ năng nghề khu vực quốc tế.

Giải nhất (Huy chương vàng)	10.000.000 đ
Giải nhì (Huy chương bạc)	7.000.000 đ
Giải ba (Huy chương đồng)	4.000.000 đ
Giải khuyến khích	1.000.000 đ

3. Đoạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, Olympic quốc gia các môn học và kỹ năng nghề quốc gia.

Giải nhất (Huy chương vàng)	3.000.000 đ
Giải nhì (Huy chương bạc)	2.000.000 đ
Giải ba (Huy chương đồng)	1.000.000 đ
Giải khuyến khích	500.000 đ

4. Đoạt giải trong các kỳ thi khu vực các tỉnh, cấp tỉnh các môn văn hoá.

Giải nhất (Huy chương vàng)	500.000 đ
Giải nhì (Huy chương bạc)	400.000 đ
Giải ba (Huy chương đồng)	300.000 đ

5. Giáo viên trực tiếp đào tạo học sinh, sinh viên đoạt thành tích được thưởng trong các cuộc thi mức thưởng chung được tính bằng mức thưởng đối với học sinh, sinh viên. Tỷ lệ phân chia tiền thưởng được thực hiện theo nguyên tắc: giáo viên trực tiếp đào tạo trong thời gian tập trung được 70%, giáo viên trực tiếp đào tạo học sinh, sinh viên cơ sở trước khi tham gia đội tuyển được 30%.

**Điều 6. Mức thưởng đối với cá nhân, tập thể đoạt giải tại các cuộc thi chính thức lĩnh vực văn hoá - thông tin.**

1. Đoạt giải tại cuộc thi cấp toàn quốc.

	Tập thể	Cá nhân
Giải nhất (Huy chương vàng)	4.000.000 đ	3.000.000 đ
Giải nhì (Huy chương bạc)	3.000.000 đ	2.000.000 đ
Giải ba (Huy chương đồng)	2.000.000 đ	1.000.000 đ

2. Đoạt giải tại cuộc thi không chuyên cấp toàn quốc, đoạt giải tại cuộc thi cấp khu vực các tỉnh.

	Tập thể	Cá nhân
Giải nhất (Huy chương vàng)	2.000.000 đ	1.000.000 đ
Giải nhì (Huy chương bạc)	1.200.000 đ	600.000 đ
Giải ba (Huy chương đồng)	800.000 đ	400.000 đ

3. Đoạt giải tại cuộc thi không chuyên cấp khu vực các tỉnh.

	Tập thể	Cá nhân
Giải nhất (Huy chương vàng)	1.200.000 đ	600.000 đ
Giải nhì (Huy chương bạc)	800.000 đ	400.000 đ
Giải ba (Huy chương đồng)	400.000 đ	200.000 đ

4. Học sinh, sinh viên và tập thể học sinh, sinh viên đoạt giải trong các cuộc thi văn nghệ cấp toàn quốc được thưởng mức bằng mức thưởng quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Học sinh, sinh viên và tập thể học sinh, sinh viên đoạt giải trong các cuộc thi văn nghệ cấp khu vực, cấp tỉnh được thưởng mức bằng 50% mức thưởng quy định tại khoản 3 Điều này.

#### **Điều 7. Mức thưởng cho tác phẩm đoạt giải báo chí Thân Nhân Trung**

Giải đặc biệt	5.000.000 đ
Giải A	4.000.000 đ
Giải B	3.000.000 đ
Giải C	2.000.000 đ
Giải Khuyến khích	1.000.000 đ

#### **Điều 8. Trình tự, thủ tục khen thưởng**

1. Giám đốc các Sở: Giáo dục - Đào tạo, Thể dục - thể thao, Văn hoá - Thông tin, Lao động Thương binh - Xã hội, Chủ tịch Hội Nhà báo tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện thành phố có trách nhiệm chỉ đạo việc lập hồ sơ đề nghị khen thưởng, xác nhận thành tích đối với tập thể, cá nhân đoạt giải thuộc phạm vi quản lý của ngành, đơn vị, địa phương mình và gửi về Ban Thi đua, Khen thưởng để tổng hợp.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Giám đốc các Sở: Giáo dục - Đào tạo, Thể dục - thể thao, Văn hoá - Thông tin, Lao động Thương binh - Xã hội, Chủ tịch Hội Nhà báo tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện thành phố.

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đoạt giải (Có xác nhận của Giám đốc Sở, thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND huyện, thành phố).

3. Ban Thi đua, Khen thưởng có trách nhiệm xem xét hồ sơ và trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định khen thưởng.

### **Chương III**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 9. Nguồn kinh phí**

Kinh phí để thực hiện mức thưởng theo quy định tại Quyết định này được cân đối trong dự toán ngân sách hàng năm cho các Sở: Giáo dục-Đào tạo, Thể dục thể thao, Văn hoá-Thông tin, Lao động Thương binh-Xã hội và Hội Nhà báo có đối tượng đoạt giải.

#### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

Giám đốc các Sở: Tài chính, Giáo dục - Đào tạo, Thể dục - thể thao, Văn hoá - Thông tin, Lao động Thương binh - Xã hội, Hội Nhà báo tỉnh và Ban Thi đua, Khen thưởng có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, có điều gì vướng mắc hoặc phát hiện những điều chưa phù hợp, đề nghị phản ánh kịp thời về Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh để báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Khoa**